TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Bà Hà Thị Kim Nhật.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân V, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/8/1971, tại tỉnh Hưng Yên; số định danh cá nhân/CCCD: 034071019377; nơi thường trú: Thôn T, xã G, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H và bà Trần Thị T (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị N (đã chết); có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 263/QĐ-UB ngày 13/9/2004 UBND huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma tùy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/10/2005.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2025, tạm giam ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Trần Văn T1, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/08/1983, tại tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD 015083008237; nơi thường trú: Thôn H, xã G, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 (đã chết) và bà Vũ Thị T3; Vợ là Bàn Thị L (tại phiên tòa bị cáo khai đã ly hôn); có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2025, tạm giam ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân T4, sinh năm 1988, địa chỉ thôn H, xã G, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 26/07/2025, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh L đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trường THCS V1 thì phát hiện Đỗ Xuân V dừng xe mô tô BKS 21T7-9902 có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý. Quá trình làm việc Đỗ Xuân V đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc rồi giao nộp 02 gói nilon màu xanh được hàn kín đầu, bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là H1. Đỗ Xuân V khai nhận là Heroine của V cất giấu với mục đích mang đi để bán cho khách kiếm lời. Thu giữ 02 gói nilon màu xanh được hàn kín đầu, bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô BKS 21T7-9902 và số tiền 1.700.000 đồng của Đỗ Xuân V.

Kết quả điều tra xác định: Đỗ Xuân V là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/7/2025 bị cáo V đi đến khu vực xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại khu vực ven đường thuộc xã N, tỉnh Lào Cai bị cáo V đã mua được ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó V mang số ma túy về nhà chia làm 06 gói nhỏ đều gói bằng nilon màu xanh, V đã sử dụng hết 01 gói và bán 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 20/7/2025 tại khu vực cây xăng N1, xã G, tỉnh Lào Cai, bị cáo V đã bán cho Lê Xuân T4 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2025 tại nhà ở của mình, bị cáo V đã bán cho Trần Văn T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2025, bị cáo V thuê Lê Xuân T4 hái chè cho mình và đã trả công cho T4 bằng 01 gói Heroine tương đương 100.000 đồng.

Đối với Trần Văn T1 là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế dạng Methadone theo Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 63/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND xã G, tỉnh Yên Bái (cũ) tại Khoa tư vấn và điều trị chất-Trung tâm y tế khu vực thị xã N, thời gian điều trị từ ngày 22/11/2024. Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2025, T1 đi một mình đến nhà Đỗ Xuân V hỏi mua Heroine để sử dụng, V đã bán cho T1 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T1 mang ra khu vực ven bờ suối ở thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích, sau khi sử dụng xong T1 đã vứt dụng cụ sử dụng ma túy xuống dòng suối rồi đi về.

Đối với Lê Xuân T4 thừa nhận ngày 20/7/2025 có mua 01 gói Heroine giá 100.000 đồng của Đỗ Xuân V và ngày 25/7/2025 hái chè thuê cho V và được V trả công bằng 01 gói Heroine, toàn bộ số ma túy mua và được trả công từ V là để T4 sử dụng và đã sử dụng hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đỗ Xuân V, Trần Văn T1 không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy ngày 26/7/2025 đối với Đỗ Xuân V, biên bản xét nghiệm ma túy ngày 26/7/2025 đối với Trần Văn T1, đều cho kết quả V, T1 dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Đỗ Xuân V có tổng khối lượng 0,15 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định 312/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tổng số tiền 1.700.000 đồng gồm 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 986/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Văn T1, SN 1983, thu giữ ngày 26/7/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS- KV4 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố Đỗ Xuân V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Trần Văn T1 về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố về tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", về hình phạt áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V; về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,05 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) và 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói; truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đỗ Xuân V do bán ma túy cho mà có; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 21T7-9902 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân V số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người làm chứng Lê Xuân T4 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo V công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng Lê Xuân T4. Tại phiên tòa anh T4 vắng mặt không lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của T4 thể hiện trong hồ sơ. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Đỗ Xuân V, Trần Văn T1 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/7/2025, vì lợi nhuận bị cáo Đỗ Xuân V đã mua 01 gói ma túy Heroine của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại khu vực ven đường thuộc xã N, tỉnh Lào Cai mang về chia thành 06 gói nhỏ với mục đích vừa sử dụng vừa bán để kiếm lời. Bị cáo V đã bán ma túy 03 lần cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 20/7/2025 đã bán cho Lê Xuân T4 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 06 giờ ngày 25/7/2025 đã bán cho Trần Văn T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng vào 16 giờ ngày 25/7/2025 trả công hái chè cho Lê Xuân T4 01 gói Heroine. Đỗ Xuân V đã sử dụng 01 gói, 02 gói còn lại bị bắt quả tang thu giữ. Tổng khối lượng ma túy khi bắt quả tang là 0,15 gam Heroine. Bị cáo Đỗ Xuân V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, hành vi mua bán nhiều lần chất ma túy Heroine của Đỗ Xuân V đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T1 là đối tượng đang điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế dạng Methadone tại Khoa tư vấn và điều trị chất - Trung tâm y tế khu vực thị xã N theo quy định của Luật phòng chống ma túy. Ngày 25/7/2025, Trần Văn T1 đã mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của Đỗ Xuân V sau đó mang ra khu vực ven bờ suối ở thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Kết luận giám định thể hiện trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Văn T1, SN 1983, thu giữ ngày 26/7/2025 gửi đến giám định tìm thấy

chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Trần Văn T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo Trần Văn T1 đã phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Đang trong thời hạn điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của luật Phòng, chống ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV4 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Xuân V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân V, Trần Văn T1 gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo "* quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho cả hai bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Xuân V đã tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó cho T4 và T1 vào các ngày 20 và 25/7/2025 mà chưa bị ai phát hiện, Đỗ Xuân V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú"* quy định tại r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn T1 chưa phạm tội lần nào, nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a BLHS (thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), Trần Văn T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Xuân V năm 2004 bị UBND huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/10/2005 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo V và T1, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm đối với từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Đối với đề nghị áp dụng

mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Lào Cai là phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Đỗ Xuân V là người sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 0,15 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Đỗ Xuân V đã trích 0,1 gam sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại, còn lại 0,05 gam Heroine còn lại được niêm phong trong phong bì do phòng K Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói là những vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô màu sơn đen đã qua sử dụng, BKS 21T7-9902 thu giữ của bị cáo Đỗ Xuân V, quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của bị cáo làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Xuân V, quá trình điều tra xác định điện thoại không có liên quan đến tội phạm, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo V.

+ Số tiền 1.700.000 đồng tiền thu giữ của bị cáo Đỗ Xuân V, quá trình điều tra xác minh là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên HĐXX trả lại cho bị cáo số tiền này.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Đỗ Xuân V bán ma túy Trần Văn T1, bán ma túy và trả công hái chè (01 gói ma túy tương đương 100.000 đồng cho Lê Xuân T4) bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Xuân V số tiền 300.000 đồng.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Đỗ Xuân V khai đã mua ma túy của người phụ nữ dân tộc mông ở khu vực ven đường xã N, tỉnh Lào Cai. Nhưng V không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Ngày 26/7/2025 Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Đỗ Xuân V, Lê Xuân T4 kết quả dương tính với ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Xuân V, Lê Xuân T4 không thuộc các trường hợp cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của V và T4 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với dụng cụ sử dụng ma túy (xi lanh, nước cất, vỏ gói ma túy) mà bị cáo Trần Văn T1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt bỏ xuống dòng suối ở thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai trôi mất, cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân V **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2025.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,05 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong phong bì do phòng K Công an tỉnh L phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu sơn đen, cũ đã qua sử dụng, BKS 21T7-9902.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Xuân V.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân V số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/11/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Xuân V, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Hoa Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS Khu vực 4- Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Gia Hội;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.